

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 05 | Tháng 5 Năm 2024



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

## NỘI DUNG CHÍNH

### ✚ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

- Điều kiện vay vốn của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Sửa đổi quy định về cấp chứng thư số của thuê bao.
- Quy định mới về cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### ✚ BÀI VIẾT

Sơ lược về luật bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam.

### ✚ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

- Khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với phúc lợi nhân viên.
- Xuất hóa đơn giảm phí bảo hiểm.
- Thuế nhà thầu.

### ✚ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

- Đề xuất tiếp tục giãn, hoãn nợ cho doanh nghiệp.
- Đề xuất dùng hợp đồng mua nhà ở hình thành trong tương lai để đăng ký thường trú.

### ✚ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## 1. Điều kiện vay vốn của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 26/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 45/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 45/2024**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 39/2019/NĐ-CP (“**Nghị định 39/2019**”) ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (“**Quỹ**”). Nghị định 45/2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 10/6/2024 với nội dung sửa đổi, bổ sung đáng lưu ý liên quan đến điều kiện vay vốn của Quỹ mà các doanh nghiệp cần biết để phục vụ nhu cầu vay vốn của mình như sau:

### 1.1 Nguyên tắc cho vay trực tiếp

Ngoài 3 nguyên tắc cho vay trực tiếp được quy định tại Điều 15 của Nghị định 39/2019 bao gồm:

- (1) Hoạt động cho vay của Quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ và doanh nghiệp nhỏ và vừa, phù hợp với quy định tại Nghị định 39/2019.
- (2) Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận với Quỹ.
- (3) Đồng tiền cho vay, trả nợ là đồng Việt Nam.

thì Điều 1.8 của Nghị định 45/2024 còn bổ sung thêm một nguyên tắc là “doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay”.

### 1.2 Sửa đổi, bổ sung điều kiện vay vốn

Điều 1.9 của Nghị định 45/2024 đã sửa đổi, bổ sung một số điều kiện vay vốn của Quỹ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo đó, các điều kiện sau khi sửa đổi sẽ như sau:

*a. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo* được vay vốn khi đáp ứng các điều kiện sau:

- (1) Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- (2) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và đảm bảo phù hợp với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;
- (3) Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh; và
- (4) Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định tại Nghị định 39/2019.

*b. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành* được vay vốn khi đáp ứng các điều kiện sau:

- (1) Tham gia cụm liên kết ngành theo quy định tại Luật Hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- (2) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi trong ngành, lĩnh vực của cụm liên kết ngành; và
- (3) Đáp ứng điều kiện (3) và (4) của mục a ở trên.

c. *Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị* được vay vốn khi đáp ứng các điều kiện sau:

- (1) Tham gia chuỗi giá trị theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- (2) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và có sản phẩm thuộc chuỗi giá trị; và
- (3) Đáp ứng điều kiện (3) và (4) của mục a ở trên.

## 2. Sửa đổi quy định về cấp chứng thư số của thuê bao

Nhằm góp phần tạo thuận lợi hơn nữa cho các cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch trên môi trường điện tử, ngày 09/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 48/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 48/2024**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2018/NĐ-CP (“**Nghị định 130/2018**”) quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Theo đó, từ ngày 09/5/2024 (tức ngày có hiệu lực của Nghị định 48/2024) cá nhân, tổ chức có thể lựa chọn sử dụng hình thức tài khoản định danh điện tử để thực hiện các thủ tục đề nghị cấp chứng thư số của thuê bao và đề nghị công nhận chữ ký số nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể như sau:

### 2.1 Được sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục đề nghị cấp chứng thư số của thuê bao

Theo quy định tại Điều 1.1 của Nghị định 48/2024, cá nhân có thể sử dụng thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tổ chức có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp chứng thư số của thuê bao.

Theo đó, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sẽ khai thác dữ liệu trong chip điện tử gắn trên thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước; hoặc dữ liệu của tài khoản định danh điện tử

được cung cấp và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức sẽ không phải nộp kèm theo các hồ sơ, tài liệu bản giấy.

### 2.2 Sửa đổi điều kiện cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam

Bên cạnh yêu cầu phải có một trong những văn bản (là điều kiện để cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam) nhằm xác thực thông tin trên chứng thư số như quy định tại Điều 46.1(b) của Nghị định 130/2018 bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc giấy chứng nhận đầu tư, hoặc quyết định thành lập, hoặc

quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với tổ chức; chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân, hoặc hộ chiếu đối với cá nhân;

quyền cho phép hợp pháp sử dụng chứng thư số và thông tin thuê bao được cấp chứng thư số phải phù hợp với thông tin trong văn bản ủy quyền cho phép.

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với thuê bao là tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- Trường hợp được ủy quyền sử dụng chứng thư số phải có ủy

thì Điều 1.2 của Nghị định 48/2024 còn cho phép cá nhân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, hoặc tài khoản định danh điện tử của tổ chức đối với tổ chức để thay thế các văn bản nêu trên trong việc xác thực thông tin trên chứng thư số.

### 3. Quy định mới về cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Ngày 26/4/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT (“**Thông tư 06/2024**”) hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thông tư 06/2024 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 26/4/2024 và thay thế Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT (“**Thông tư 01/2024**”) với những điểm mới đáng chú ý sau đây:

#### 3.1 Cá nhân cũng là tổ chức tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

So với Điều 3.8 của Thông tư 01/2014, Điều 3.8 của Thông tư 06/2024 đã bổ sung vào định nghĩa về tổ chức tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống), theo đó ngoài các cơ quan, tổ chức còn có cá nhân đăng ký tham gia Hệ thống với vai trò như nhà thầu (cá nhân, nhóm cá nhân tham gia gói thầu tư vấn cá nhân; cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia gói thầu mua sắm hàng hóa).

Theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 06/2024, trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng được quy định như sau: nhà thầu cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý và thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu; chủ đầu tư cung cấp thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu; chủ đầu tư hoặc đơn vị có nhu cầu mua sắm trong mua sắm tập trung cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng.

#### 3.2 Trách nhiệm cung cấp Thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng

#### 3.3 Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin chủ yếu của hợp đồng

Điều 11 của Thông tư 06/2024 quy định chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin chủ yếu của hợp đồng chậm

nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thông tin chủ yếu của hợp đồng bao gồm: số hiệu hợp đồng, chủ thể hợp đồng, giá hợp đồng, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu, thời gian thực hiện hợp đồng (là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng), thời điểm hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, danh sách nhà thầu phụ (nếu có), phạm vi công việc của hợp đồng, các thông tin khác (nếu có).

**3.4 Bổ sung quy định về cung cấp thông tin về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu**

Theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 06/2024, thông tin về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

Khi đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đính kèm các tài liệu là căn cứ lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu gồm: (i) Quyết định chủ

trương đầu tư chương trình, dự án; (ii) Quyết định phê duyệt dự án (nếu có); (iii) Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có); (iv) Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án (nếu có); và (v) Văn bản pháp lý có liên quan (nếu có).

Đồng thời, chủ đầu tư phải đính kèm quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu trong quá trình đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

**3.5 Sử dụng Mẫu hồ sơ mời thầu mới (trừ thuốc) từ ngày 26/4/2024**

Điều 31.2 của Thông tư 06/2024 quy định kể từ ngày Thông tư 06/2024 có hiệu lực (tức ngày 26/04/2024), tất cả các mẫu hồ sơ mời thầu theo quy định tại Thông tư 01/2024 không còn được sử dụng, trừ Mẫu số 7A và Mẫu số 7B ban hành kèm theo Thông tư 01/2024 có hiệu lực thi hành cho đến khi Thông tư hướng dẫn về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập do Bộ Y tế ban hành có hiệu lực thi hành.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Nguyễn Đức Hiếu – Luật sư Thành viên của GV Lawyers và Trợ lý luật sư Phạm Thanh Mai và Đỗ Phương Khoa có tiêu đề **“Sơ lược về luật bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam”** được đăng trên website The Legal 500 ngày 12/4/2024.

## I. Giới thiệu

**“Dữ liệu cá nhân” thu hút nhiều sự chú ý và đang là chủ đề của nhiều cuộc tranh biện pháp lý trên toàn thế giới.**

Nếu việc bảo vệ dữ liệu cá nhân bị lơ lửng sẽ tạo điều kiện cho hành vi trộm cắp danh tính, gian lận, lừa đảo, v.v., nhưng bảo vệ quá chặt chẽ sẽ gây khó khăn cho sự phát triển doanh nghiệp và cũng sẽ ngăn cản Việt Nam đạt được các mục tiêu xã hội có ích, như trong lĩnh vực an toàn, y tế, nghiên cứu khoa học[1]. Khi pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn còn ở giai đoạn sơ khởi và dường như đang tiến theo con đường của EU, cùng với nhiều sự thay đổi lớn sắp diễn ra, các doanh nghiệp có thể sẽ cần phải thường xuyên cập nhật vấn đề pháp lý trong lĩnh vực này.

Mục tiêu của bài viết này là cập nhật cho các doanh nghiệp nắm bắt sự tiến triển của các quy định pháp luật liên quan, với trọng tâm là Nghị định 13/2023 về bảo vệ dữ liệu

cá nhân, được Chính phủ Việt Nam ban hành vào ngày 17 tháng 4 năm 2023 (**“Nghị định 13/2023”**). Đây là văn bản pháp lý mới nhất tính đến thời điểm hiện tại của bài viết này, mà từ văn bản này các doanh nghiệp có thể tìm hiểu dữ liệu cá nhân ở Việt Nam đang được bảo vệ như thế nào.

## II. Tóm tắt về cách hoạt động của pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân

Nghị định 13/2023 đã được soạn thảo để tập trung vào cách thức bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình thu thập, xử lý, lưu trữ, sử dụng và thậm chí xóa dữ liệu trên không gian mạng. Do đó, bài viết này sẽ nêu tóm tắt về các đối tượng, mà không phải là chủ thể dữ liệu (như được định nghĩa bên dưới), có liên quan đến và phải tuân thủ Nghị định 13/2023 và nêu đặc điểm của bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định này là gì.

### Đối tượng nào phải tuân thủ theo Nghị định 13/2023?

Nghị định 13/2023 có lẽ được truyền cảm hứng và phát triển từ Quy Định Chung Về Bảo Vệ Dữ Liệu Của EU (**“GDPR”**), mặc dù ở một mức độ nào đó, nó được điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh và điều kiện kinh tế – xã hội của Việt Nam. Vì vậy, những đối tượng được quy định tại GDPR cũng có thể được tìm thấy trong Nghị định 13/2023, cụ thể là:

**“Chủ thể dữ liệu”** đề cập đến một cá nhân được dữ liệu cá nhân phản ánh[2]. Trong ngữ cảnh của một doanh nghiệp / kinh doanh, chủ thể dữ liệu có thể là nhân viên, ứng viên tìm việc, khách hàng của doanh nghiệp, và đối tác kinh doanh; người sử dụng lao động là một cá nhân cũng có thể được coi là một **“chủ thể dữ liệu”**. Khi dữ liệu cá nhân được thu thập, ghi, sao chép, chia sẻ, tiết lộ hoặc bất kỳ hoạt động tương tự nào, nó được coi là **“xử lý dữ liệu cá nhân”**.

**“Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân”** đề cập đến một tổ chức hoặc cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu

cá nhân (ví dụ: doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu cá nhân hợp pháp được thu thập từ khách hàng của họ).

“**Bên xử lý dữ liệu cá nhân**” đề cập đến một tổ chức hoặc cá nhân xử lý dữ liệu cá nhân thay mặt cho bên kiểm soát dữ liệu cá nhân thông qua một thỏa thuận (ví dụ: nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu đám mây). Bên xử lý dữ liệu cá nhân cũng có thể đảm nhận vai trò của “người kiểm soát dữ liệu cá nhân” và bên xử lý dữ liệu đó được gọi là “Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân” (ví dụ: các doanh nghiệp đảm nhận các chức năng lưu trữ và xử lý). Khái niệm về bên có vai trò kép này khác biệt so với GDPR, nhưng chưa rõ tại sao Nghị định 13/2023 lại đưa khái niệm nào vào.

## 2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định như thế nào theo Nghị định 13/2023?

Dưới đây là một số đặc điểm quan trọng:

### a. Quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu có quyền (i) được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, (ii)

đồng ý cho phép xử lý, (iii) truy cập dữ liệu cá nhân, (iv) rút lại sự đồng ý, (v) xóa dữ liệu cá nhân, (vi) hạn chế xử lý dữ liệu, (vii) yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân của riêng họ, (viii) phản đối việc xử lý, (ix) khiếu nại, tố cáo và khởi kiện, (x) yêu cầu bồi thường thiệt hại và (xi) tự bảo vệ.[3]

Nghị định 13/2023 nhấn mạnh về cơ chế đồng ý. Đối với các doanh nghiệp, việc tìm kiếm sự đồng ý minh thị và chính xác từ các chủ thể dữ liệu cho bất kỳ giai đoạn nào mà dữ liệu cá nhân của họ được xử lý là cần thiết. Tuy nhiên, phương thức mà qua đó sự đồng ý có thể được đưa ra hoặc được tiếp nhận một cách đúng đắn lại không đơn giản như thoạt nhìn, không phải vì các doanh nghiệp không có đủ năng lực để thiết kế một hệ thống khả thi, mà là vì chưa có tiêu chuẩn tuân thủ rõ ràng trong Nghị định 13/2023.

Nghị định 13/2023 cũng quy định một số trường hợp ngoại lệ khi không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu: (i) trong trường hợp khẩn cấp hoặc theo yêu cầu

của pháp luật, (ii) dữ liệu cá nhân được thu thập từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng.[4] Đối với (i) dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích hoặc đã chết và (ii) dữ liệu cá nhân của trẻ em, Nghị định 13/2023 cũng yêu cầu phải có sự đồng ý của (các) thành viên gia đình của các đối tượng này khi xử lý dữ liệu cá nhân của họ.[5]

Một lần nữa, cần có một bộ tiêu chuẩn cho cơ chế đồng ý hoạt động và hi vọng sẽ được các nhà làm luật quy định trong tương lai. Trong khi đó, các doanh nghiệp nên chủ động trong việc đưa ra một nền tảng tương tác để truy cập để các chủ thể dữ liệu tương tác với các doanh nghiệp, theo đó cơ chế đồng ý có thể diễn ra. GDPR là văn bản có ảnh hưởng đến các nhà làm luật và các cơ quan quản lý Việt Nam cũng như được lấy làm tiêu chuẩn, vì vậy sẽ là hợp lý nếu các doanh nghiệp tạo ra cơ chế đồng ý phù hợp với các tiêu chuẩn liên quan được quy định tại GDPR, dù cơ chế này đang hiện hữu hay

được áp dụng cho Việt Nam.

### b. Yêu cầu thông báo

Bên Kiểm soát và/hoặc Bên Xử lý Dữ liệu Cá nhân có nghĩa vụ thực hiện yêu cầu này khi phát hiện ra sự cố hoặc hành vi vi phạm dữ liệu cá nhân. Trong trường hợp này, phải thông báo bằng văn bản (bản cứng hoặc bản mềm), cho Bộ Công an (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) về hành vi vi phạm, sự cố đó trong vòng 72 giờ (hoặc muộn hơn nếu có lý do).

Thông báo được thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Nghị định 13/2023.

### c. Đánh giá tuân thủ

Doanh nghiệp được yêu cầu lập và lưu giữ hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra/đánh giá của cơ quan có thẩm quyền. Có hai loại hồ sơ mà doanh nghiệp bắt buộc phải chuẩn bị và lưu giữ, đó là: (i) Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và (ii) Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài (áp dụng đối với trường

hợp dữ liệu cá nhân được chuyển ra nước ngoài). Các Hồ sơ này phải luôn được chuẩn bị và có sẵn để nộp trong vòng 60 ngày kể từ ngày dữ liệu cá nhân được xử lý và bất cứ khi nào cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.[6]

Đáng chú ý, doanh nghiệp được chuyển dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam ra nước ngoài với điều kiện đã (i) lập Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, và (ii) thông báo cho Bộ Công an (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) về việc chuyển dữ liệu và thông tin liên lạc của tổ chức, cá nhân phụ trách việc chuyển dữ liệu đó bằng văn bản sau khi việc chuyển dữ liệu diễn ra thành công.[7]

### d. Nhân viên bảo vệ dữ liệu (“DPO”) tại doanh nghiệp

Thông tin liên hệ của DPO sẽ được đưa vào các hồ sơ đánh giá nộp cho cơ quan có thẩm quyền như đã nêu tại mục (c) ở trên.

Nghị định 13/2023 không yêu cầu DPO

phải là nhân viên của doanh nghiệp, nhưng nếu có yêu cầu, doanh nghiệp sẽ cần có ít nhất một nhân viên đảm nhận vai trò của DPO.

### 3. Hậu quả của việc không tuân thủ là gì?

Bên cạnh các rủi ro kỹ thuật như rò rỉ dữ liệu và đánh cắp danh tính và rủi ro về tiền bạc như mã độc tống tiền, việc không tuân thủ các quy định về dữ liệu cá nhân cũng có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có chế tài và xử phạt hành chính đối với hành vi không tuân thủ Nghị định 13/2023 đã được đề cập, trong khi vấn đề này vẫn đang được thảo luận, xem xét.

Do các nhà làm luật Việt Nam vốn có xu hướng áp dụng mô hình dựa trên GDPR, nên có khả năng họ sẽ thiết kế các biện pháp phạt vi phạm hành chính tương đồng với GDPR ở một vài điểm.

### III. Kết luận

Dự đoán rằng các nhà làm luật Việt Nam sẽ tiếp tục cố gắng áp dụng các nguyên tắc của GDPR trong việc xây dựng khung pháp lý của riêng mình để bảo đảm và bảo



vệ dữ liệu cá nhân cá nhân. Điều này có nghĩa là các doanh nghiệp đã quen thuộc với GDPR có thể sẽ thấy không quá khó khăn để tuân thủ các quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

Mặc dù vậy, sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo, thường được gọi là AI, đã đặt ra những thách thức mới đối với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân. Vì AI hoạt động dựa trên cách dữ liệu được nhập vào, xử lý và tạo ra, để đưa ra kết quả theo yêu cầu của người dùng, điều này gây ra các lo ngại xung quanh việc liệu dữ liệu cá nhân có được sử dụng để “nuôi” máy AI mà chủ

thể dữ liệu không biết, và nếu có, luật bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ giải quyết những lo ngại đó như thế nào. Có lẽ các nhà làm luật Việt Nam đã bắt đầu nghiên cứu soạn thảo và cập nhật các văn bản pháp lý để kiểm soát AI cùng với dữ liệu cá nhân như một nỗ lực thu hẹp khoảng cách giữa luật pháp và công nghệ, hứa hẹn những thay đổi đáng kể đối với pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam trong tương lai.

[1] Orly Lobel, “The Problem With Too Much Data Privacy” (Time, 2022) <<https://time.com/6224484/data-privacy-problem/>>, truy cập ngày 26 tháng 3 năm 2024.

[2] “Dữ liệu cá nhân”, được định nghĩa là “thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. “Nghị định 13/2023 phân loại “dữ liệu cá nhân” thành 02 nhóm như Điều 9 và 10 của GDPR: “**dữ liệu cá nhân cơ bản**” (ví dụ: tên, ngày & nơi sinh, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, v.v.) và “**dữ liệu cá nhân nhạy cảm**” (ví dụ: thông tin sức khỏe, thông tin về đặc điểm di truyền, thông tin về tội phạm, thông tin liên quan đến ngân hàng và vị trí cá nhân).

[3] – Điều 9 Nghị định 13/2023

[4] Điều 17, Điều 18 Nghị định 13/2023

[5] Điều 19, 20 Nghị định 13/2023

[6] Điều 24 và 25 Nghị định 13/2023

[7] Điều 25 Nghị định 13/2023

**1. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng**

Về nguyên tắc, trường hợp Công ty có số thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ toàn bộ. Trường hợp Công ty có số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra.

*Tổng Cục thuế trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Hải Vi tại Công văn 1897/TCT-CS ngày 07/5/2024.*

**2. Chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với phúc lợi nhân viên**

Trường hợp Công ty thiết lập chính sách về việc cấp thẻ đỗ xe cho nhân viên (miễn phí hoặc giảm giá) được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, nếu mức chi này phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập

doanh nghiệp thì khoản chi này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp mức chi nêu trên cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước thì phần chi vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

*Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Ascott International Management (Việt Nam) tại Công văn số 26443/CTHN-TTHT ngày 07/5/2024.*

**3. Xuất hóa đơn giảm phí bảo hiểm**

Trường hợp Công ty đã thu phí bảo hiểm và lập hóa đơn cho khách hàng nhưng vì lý do khách quan phải giảm phí cho khách hàng hoặc theo thỏa thuận đến hết thời hạn bảo hiểm nếu không xảy ra tổn thất hoặc tổn thất thấp hơn tỷ lệ quy định trong đơn bảo hiểm, bên mua bảo hiểm sẽ được giảm một phần phí bảo hiểm thì Công ty xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 09/2011/TT-BTC. Hình thức và nội dung của hóa đơn điện tử được lập phải đáp ứng các quy định tại Điều 10 và Điều 12 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

*Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội tại Công văn số 26447/CTHN-TTHT ngày 07/5/2024.*

**4. Thuế nhà thầu**

Trường hợp Công ty theo trình bày, ký hợp đồng với cá nhân không cư trú người nước ngoài cung cấp dịch vụ môi giới bán hàng hóa của Công ty ở nước ngoài (xuất khẩu) thì khoản thu nhập từ hoa hồng môi giới bán hàng hóa ở nước

ngoài của cá nhân không cư trú trong trường hợp này được xác định là thu nhập phát sinh ngoài Việt Nam thuộc đối tượng không áp dụng thuế nhà thầu, tổ chức chi trả khoản thu nhập này không khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khi chi trả hoa hồng môi giới.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện dịch vụ môi giới để bán sản phẩm của

Công ty (Công ty Việt Nam) tại thị trường nước ngoài thì dịch vụ môi giới này của doanh nghiệp nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 103/TT-BTC.

*Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời vướng mắc của Công ty TNHH MOTOMOTION Việt Nam tại Công văn số 11771/CTBDU-TTHT ngày 06/5/2024.*



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

## 1. Đề xuất tiếp tục giãn, hoãn nợ cho doanh nghiệp

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa trình Chính phủ đề xuất gia hạn thêm thời gian thực hiện Thông tư 02/2023/TT-NHNN về việc cơ cấu lại thời gian trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ thêm 6 tháng.

Theo NHNN, đến hết năm 2023, đã có gần 188.000 lượt khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ với tổng giá trị nợ gốc và lãi được cơ cấu hơn 183.000 tỷ đồng. Khi được giãn, hoãn nợ, không chỉ giúp doanh nghiệp giảm bớt áp lực tài chính, mà còn giúp tăng cơ hội tiếp cận vốn. Bởi nếu bị chuyển sang nhóm nợ xấu, doanh nghiệp sẽ khó có thể vay thêm vốn cho sản xuất kinh doanh.

Cùng với chính sách giảm lãi suất, việc giãn, hoãn nợ sẽ phần nào giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về vốn, giúp tạo vòng quay sản xuất kinh doanh liên tục. Chậm trả nợ cũng sẽ giúp doanh nghiệp và người dân có thêm cơ hội vượt qua khó khăn.

Giãn, hoãn nợ tức là khoản nợ vẫn còn, chỉ là chưa thu và doanh nghiệp vẫn có cơ hội được vay các khoản vay mới. Như vậy, theo đề xuất của NHNN, thay vì kết thúc vào giữa năm nay như dự kiến, những khoản nợ của doanh nghiệp, người đi vay có thể được tiếp tục kéo giãn đến hết năm. Việc gia hạn Thông tư 02/2023/TT-NHNN được kỳ vọng sẽ tạo thêm điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh.

*Theo antv.gov.vn*

## 2. Đề xuất dùng hợp đồng mua nhà ở hình thành trong tương lai để đăng ký thường trú

Bộ Công an đề xuất thêm nhiều thay đổi về giấy tờ dùng để đăng ký thường trú, trong đó có hợp đồng mua nhà ở hình thành trong tương lai. Đề xuất trên nằm trong dự thảo nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú 2020 đang được lấy ý kiến.

Thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký với công an địa phương. Luật Cư trú hiện quy định công dân muốn đăng ký thường trú phải có chỗ ở hợp pháp thuộc quyền sở hữu của mình hoặc không thuộc sở hữu của mình nhưng được chủ hộ chỗ đó đồng ý.

Trong dự thảo mới, Bộ Công an đề xuất bổ sung nhiều loại giấy tờ công dân có thể dùng khi đăng ký thường trú. Đó là hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai; Giấy tờ chứng minh "sổ

đỏ" đang được thế chấp tại ngân hàng, giấy tờ mua bán viết tay, cam kết không có tranh chấp.

Ngoài ra, Bộ Công an đề xuất thêm điều kiện muốn đăng ký thường trú tại nhà thuê hoặc nhà ở nhờ thì hợp đồng thuê nhà hoặc văn bản về ở nhờ phải được công chứng, chứng thực. Đây là điểm mới bởi quy định hiện hành chỉ yêu cầu người thuê nhà, ở nhờ chứng minh "chỗ ở hợp pháp" bằng hợp đồng thuê, văn bản ở nhờ mà không cần công chứng, chứng thực.

Những giấy tờ cần thiết để đăng ký thường trú vẫn giữ nguyên như trước, gồm sổ đỏ, giấy phép xây dựng, hợp đồng mua bán, giấy tờ trao tặng nhà tình nghĩa...

*Theo vnexpress.net*

## DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1	Nghị định 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.	09/5/2024	09/5/2024
2	Nghị định 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.	09/5/2024	09/5/2024
3	Nghị định 46/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	04/5/2024	01/7/2024
4	Nghị định 45/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	26/4/2024	10/6/2024
5	Nghị định 44/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	24/4/2024	10/6/2024
<b>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>			
1	Quyết định 338/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	24/4/2024	24/4/2024
<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>			
1	Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.	26/4/2024	15/6/2024
2	Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	26/4/2024	26/4/2024
<b>BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			
1	Quyết định 724/QĐ-BTTTT về ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát.	07/5/2024	07/5/2024
<b>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>			
1	Thông tư 11/2024/TT-BGTVT quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.	26/4/2024	15/06/2024



**GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS**

## LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)

**Trụ sở chính – TP. HCM**

Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng  
Quận Hải Châu  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

*Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.*

[www.gvlawyers.com.vn](http://www.gvlawyers.com.vn)

